

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HS-ST

Ngày: 21 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Văn Kiều.

Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2021/TLST- HS ngày 25 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với:

* Bị cáo: Hoàng Văn Q - Sinh ngày 04/01/2000 tại tỉnh Nam Định

Nơi cư trú: Xóm x, xã M, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; con ông Hoàng Văn L, sinh năm 1975 và bà Bùi Thị V, sinh năm 1976, cả hai đều đang ở xã M, huyện N, tỉnh Nam Định; gia đình có 2 anh em, Q là con thứ 2. Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Hoàng Văn Q tự thú, tạm giữ từ ngày 03/7/2021 đến ngày 12/7/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

* Người bị hại: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1971; nơi cư trú: xóm x, xã M, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

* Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1977; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 6 năm 2021, Hoàng Văn Q đi chơi qua nhà ông Bùi Văn T ở cùng xóm, thấy nhà ông T không có ai ở nhà, Q nảy sinh ý định vào nhà ông T trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Q trèo qua cổng để vào trong sân nhà ông T, đi lối cửa ngách phía Nam vào trong nhà, đến phòng ngủ cạnh phòng khách thì thấy 01 tủ nhựa có 3 ngăn kéo, đặt cạnh đầu giường ngủ phía Đông. Q kéo ngăn tủ nhựa đầu tiên (ngăn đầu tiên từ trên xuống dưới) để lục tìm tài sản thì thấy bên trong có 01 ví giả da màu xám, mở ví thì thấy trong ví có 2 ví nhựa màu trắng, hình chữ nhật, kích thước khoảng 2 x 4 cm, bên trong mỗi ví nhựa có 01 nhẫn tròn trơn kim loại vàng và 01 giấy màu hồng có chữ “Doanh nghiệp vàng bạc ĐN, vàng 24k, loại 1”: 01 ví nhựa có 01 nhẫn tròn trơn kim loại vàng, bên trong nhẫn có chữ ĐN 1 chỉ; 01 ví nhựa có 01 nhẫn tròn trơn kim loại vàng, bên trong nhẫn có chữ ĐN 0,5 chỉ. Q lấy 02 ví nhựa chứa vàng cho vào túi quần và tiếp tục lục tìm trong ngăn kéo thì thấy 01 ví ngang màu nâu, bên ngoài có chữ “LV”, có cúc bấm, mở ví thấy có số tiền 700.000 đồng, Q lấy cho vào túi quần rồi đi ra ngoài theo lối đã vào. Sau khi trộm cắp được tài sản, Q mang về nhà cất giấu. Đến ngày 25/6/2021, Q mang 02 ví nhựa bên trong có 02 nhẫn vàng đã trộm cắp được đến Cửa hàng vàng bạc TT, ở xóm xx, xã C, huyện N bán cho chị Nguyễn Thị Th là chủ cửa hàng được 7.709.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết. Đến sáng ngày 02 tháng 7 năm 2021, Q tiếp tục vào nhà ông T bằng lối cửa ngách phía Nam để lục tìm tài sản nhưng không có tài sản để trộm cắp, khi Q ra về thì phát hiện nhà ông T có lắp camera, Q sợ hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện nên ngày 03/7/2021, Q đã đến Công an xã M tự thú về hành vi trộm cắp tài sản ngày 18/6/2021 tại nhà ông Bùi Văn T, ở xóm x, xã M, huyện N. (*Bút lục: 11, 45-47, 49-70, 71-76, 77-78*)

Tại bản kết luận số 07/HĐ-ĐGTS ngày 06/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nghĩa Hưng, kết luận: Giá trị của 01 chiếc nhẫn tròn trơn kim loại vàng, loại 1, vàng 24K, bên trong có chữ “ĐN” có khối lượng 0,5 chỉ là 2.570.000 đồng; Giá trị của 01 chiếc nhẫn tròn trơn kim loại vàng, loại 1, vàng 24K, bên trong có chữ “ĐN” có khối lượng 1 chỉ là 5.140.000 đồng. Tổng cộng 7.710.000 đồng (*Bút lục: 15*).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Hoàng Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (*Bút lục: 45-47, 49-70*).

Bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 25/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của bản thân.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có lời khai: Đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Hoàng Văn Q từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người người bị hại và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại nhà ông Bùi Văn T ở xóm x, xã M, huyện N, Hoàng Văn Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc nhẫn

tròn trơn kim loại vàng, loại 1, vàng 24K, bên trong có chữ “ĐN” có khối lượng 0,5 chỉ có giá trị là 2.570.000 đồng; 01 chiếc nhẫn tròn trơn kim loại vàng, loại 1, vàng 24K, bên trong có chữ “ĐN” có khối lượng 1 chỉ có giá trị là 5.140.000 đồng và số tiền 700.000 đồng của ông Bùi Văn T. Tổng tài sản Hoàng Văn Q trộm cắp của ông Bùi Văn T có giá trị là 8.410.000 đồng. Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi bị cáo đã thực hiện xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo Hoàng Văn Q đã tự nguyện bồi thường số tiền 8.410.000 đồng cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi trộm cắp tài sản, Q đã tự thú và tại phiên toà xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo Hoàng Văn Q được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng có thể cải, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo là người sống phụ thuộc gia đình, có điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận bồi thường, không có yêu cầu gì khác, do vậy không đặt ra xem xét.

[6] Đối với chị Nguyễn Thị Th là người đã mua 02 chiếc nhẫn vàng của Q, nhưng không biết đó là tài sản do Q trộm cắp mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Nghĩa Hưng không xử lý, xét thấy là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 02 nhẫn vàng và số tiền 700.000 đồng Q trộm cắp của ông Bùi Văn T ngày 18/6/2021, qua điều tra xác định: Q đã bán cho chị Nguyễn Thị Th. Chị Th đã bán lại cho một người phụ nữ không biết tên tuổi địa chỉ; số tiền 700.000 đồng Q đã chi tiêu cá nhân hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Nghĩa Hưng không thu giữ được.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, r, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án 21/9/2021. Giao bị cáo Hoàng Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Nam Định nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/7/2021 đến ngày 12/7/2021.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Công an huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục Thi hành án huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã M;
- Bị cáo; bị hại
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phạm Văn Chung